

Biểu 03

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC
Chương: 622 Loại 070 I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 07 tháng 04 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ-THAS ngày 07/4/2021 của trường tiểu học An Sinh)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)	Số liệu Quý I/2020
1	2	3	4	5	6	
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nhĩ. lê nhĩ	0	0		-	
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		-	
1.1	Học phí	0	0		-	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		-	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		-	
<u>II</u>	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>	<u>5.551.000.000</u>	<u>1.193.365.653</u>	<u>21</u>	<u>57</u>	2.101.166.102
1	Chi quản lý hành chính					
2	Nghiên cứu khoa học					
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	5.551.000.000	1.193.365.653	21	57	2.101.166.102
<u>3.1</u>	<u>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</u>	<u>5.551.000.000</u>	<u>1.193.365.653</u>	<u>21</u>	<u>57</u>	2.101.166.102
<u>a</u>	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>4.648.000.000</u>	<u>1.077.278.011</u>	<u>23</u>	<u>101</u>	1.062.607.000
	Mục 6000: Tiền lương	2.256.000.000	531.140.245	24	100	531.283.700
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường	-	-	0	-	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.700.000.000	389.345.906	23	101	386.122.700
	Mục 6200: Tiền thưởng	22.000.000	-		-	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	20.000.000	-	0	-	2.950.000
	Mục 6300: Các khoản đóng	650.000.000	156.791.860	24	110	142.250.600
	Mục 6400: Các khoản thanh	-		0	-	
<u>b</u>	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>868.000.000</u>	<u>115.757.642</u>	<u>13</u>	<u>12</u>	1.005.019.102

	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ	48.000.000	10.159.342	21	143	7.126.151
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	130.000.000	35.700.000	27	38	95.187.000
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền	50.000.000	16.537.100	33	173	9.532.000
	Mục 6650: Hội nghị	40.000.000	8.700.000	22		
	Mục 6700: Công tác phí	35.000.000	2.100.000	6	69	3.040.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mua	145.000.000	36.961.200	25	102	36.361.200
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công	230.000.000	-	0	-	708.889.751
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	30.000.000	-	0	-	62.550.000
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng	150.000.000		0	-	82.333.000
	Mục 7050: Mua sắm tài sản	10.000.000	5.600.000	56	-	
c	Các khoản chi khác	35.000.000	330.000	1	-	33.540.000
	Mục 7750: Chi khác	35.000.000	330.000	1	-	33.540.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			-	
a	Chi thanh toán cho cá nhân	-	-		-	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-			-	
	Mục 6150: Học bổng và hỗ	-			-	
	Mục 6750: Chi thuê mướn	-			-	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	-	-		-	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công				-	

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Nhung

